

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 106/TTr-SLĐTBXH ngày 02/6/2023,

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (thay thế Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 20202016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;
- Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Sự cần thiết ban hành

Ngày 10/12/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã thông qua Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, đáng khích lệ. Cụ thể: Ngân sách tỉnh đã hỗ trợ chi phí cai nghiện ma túy cho 87 người nghiện đăng ký cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước (*năm 2021: 36 người, năm 2022: 51 người*) với tổng số tiền hỗ trợ là 355.000.000 triệu đồng (*ba trăm năm mươi lăm triệu đồng*), qua đó đem lại nguồn thu phí cai nghiện tự nguyện cho đơn vị sự nghiệp công lập (*Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước*) với tổng số tiền là 1.178.000.000 (*một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu đồng*).

Các chính sách hỗ trợ trong Nghị quyết 29/2020/NQ-HĐND đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người nghiện ma túy, giúp giảm bớt một phần chi phí cai nghiện tự nguyện, đây chính là yếu tố tích cực khích lệ tinh thần tự giác, tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy giúp tỷ lệ cai nghiện tự nguyện ngày càng cao, góp phần giúp đỡ thân nhân gia đình hoặc người nghiện có hoàn



cánh khó khăn có cơ hội cai nghiện ma túy thành công để sớm quay lại tái hòa nhập với cộng đồng. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND còn giúp giảm thiểu các trường hợp người nghiện ma túy bên ngoài cộng đồng vi phạm hành chính bị xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định, từ đó giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước của tỉnh để chi phục vụ cho các đối tượng nghiện ma túy; giảm bớt gánh nặng cho xã hội.

Tuy nhiên, sau khi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy có hiệu lực đã bãi bỏ hết các căn cứ pháp lý ban hành của Nghị quyết 29/2020/NQ-HĐND (*Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện*).

Vì vậy việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành cũng như khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Giúp cho người nghiện ma túy có điều kiện thuận lợi trong việc cai nghiện tự nguyện; được giáo dục hành vi, nhân cách, hướng nghiệp, đào tạo nghề, có việc làm thường xuyên; được hỗ trợ vay vốn để sản xuất, kinh doanh và từng bước ổn định cuộc sống.

- Góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, giảm bớt tệ nạn xã hội ở cộng đồng. Tăng tỷ lệ người nghiện tham gia cai nghiện tự nguyện,



giảm được số lượng người cai nghiện ma túy bắt buộc, giảm số người nghiện đang ở ngoài xã hội.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1354/UBND-TH về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tờ trình và dự thảo nghị quyết quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Từ ngày 25/4/2023 đến ngày 11/5/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lấy ý kiến các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ngày 12/5/2022, trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (các nội dung không tiếp thu đã giải trình tại Báo cáo số 143/BC-SLĐTBXH ngày 12/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh lại dự thảo nghị quyết, kèm các văn bản có liên quan gửi đến Sở Tư pháp đề nghị thẩm định. Đến ngày 24/5/2023, Sở Tư pháp có Báo cáo số 158/BC-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Báo cáo số 155/BC-SLĐTBXH ngày 25/5/2023 tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, đồng thời lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính đối với dự thảo Nghị quyết (Công văn số 1666/STC-HCSN ngày 02/6/2023 của Sở Tài chính).

Dự thảo Nghị quyết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua tại cuộc họp ngày 01/6/2023.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Bố cục của dự thảo Nghị quyết, gồm 7 Điều:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2: Đối tượng áp dụng.

Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4: Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Điều 5: Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Điều 6: Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

Điều 7: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

2.1. Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Tiền ăn hàng tháng, tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt thiết yếu của học viên: Hỗ trợ 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể :

- Tiền ăn: bằng 0,56 lần mức lương cơ sở/học viên/tháng.
- Tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân: bằng 0,63 lần mức lương cơ sở/học viên/lần cai nghiện.

b) Hỗ trợ 100% tiền chở ở cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

c) Hỗ trợ 100% tiền thuốc điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

d) Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

2.2. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập

Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (hoặc gia đình người nghiện ma túy) có trách nhiệm đóng góp chi phí trong thời gian thực hiện hợp đồng cai nghiện ma túy với cơ sở cai nghiện ma túy công lập, bao gồm các khoản sau:

- a) Tiền ăn: bằng 0,44 mức lương cơ sở/tháng.
- b) Tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân: bằng 0,37 mức lương cơ sở/lần cai nghiện.

c) Tiền khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện: Mức thu theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

d) Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: Mức thu theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

e) Tiền sinh hoạt văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao: Mua dụng cụ thể thao, văn hóa, văn nghệ, mua sách báo, phục vụ vui chơi giải trí: 100.000 đồng/học viên/năm.

f) Tiền điện, nước, vệ sinh, môi trường:

- Tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống: 150.000 đồng/học viên/tháng.
- Tiền vệ sinh, môi trường: 60.000 đồng/học viên/tháng.

g) Tiền đóng góp cơ sở vật chất: 200.000 đồng/học viên/tháng.

h) Chi phí phục vụ, quản lý:

- Chi hỗ trợ cho cán bộ tham gia công tác điều trị, quản lý, tuần tra ngoài giờ ban đêm, bảo vệ đối tượng cai nghiện tự nguyện: 400.000 đồng/học viên/tháng.

- Chi tư vấn về tâm lý, xã hội và tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS: 50.000 đồng/buổi/học viên x 4 buổi/tháng = 200.000 đồng/học viên/tháng.

- Chi văn phòng phẩm, công cụ dùng cho công tác quản lý học viên: 50.000 đồng/học viên/tháng.

- Chi công tác lập và quản lý hồ sơ: 30.000 đồng/học viên/tháng.

- Chi khác: phục vụ, hộ lý, tạp vụ: 70.000 đồng/học viên/tháng.

2.3. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: Mức hỗ trợ bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (không)

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

- Dự thảo Nghị quyết Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Báo cáo đánh giá tác động;

- Báo cáo tổng kết quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số

29/2020/NQ-HĐND;

- Báo cáo số 143/BC-SLĐTBXH ngày 12/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo số 158/BC-STP ngày 24/5/2023 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo số 155/BC-SLĐTBXH ngày 25/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

- Công văn số 1666/STC-HCSN ngày 02/6/2023 của Sở Tài chính.

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế, Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính; LĐTBXH;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-HĐND).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Tuệ Hiền

